

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bộ Poster An toàn tiêm chủng  
vắc xin phòng COVID-19 tại Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

*Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ;*

*Căn cứ Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 của AstraZeneca;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng, Bộ Y tế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành “Bộ Poster An toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tại Việt Nam”, để sử dụng tại các cơ sở tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

**Điều 2.** Phê duyệt kế hoạch phân bổ 20.000 bộ Poster An toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tại Việt Nam, do UNICEF Việt Nam hỗ trợ in ấn đến các Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố, Chương trình Tiêm chủng mở rộng quốc gia, chi tiết tại phụ lục kèm theo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Chương trình Tiêm chủng mở rộng quốc gia, Giám đốc các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TT-KT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Xuân Tuyên**

**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HƯỚNG DẪN****Sử dụng Bộ Poster An toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tại Việt Nam**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /04/2021 của Bộ Y tế)***I. MỤC ĐÍCH**

1. Bộ Poster An toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Bộ Poster An toàn tiêm chủng) được sử dụng tại các cơ sở y tế thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên toàn quốc.

2. Bộ Poster An toàn tiêm chủng cung cấp các hướng dẫn cho cán bộ y tế tại các điểm tiêm chủng về hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, hướng dẫn xử trí phản vệ dưới hình thức các sơ đồ dễ hiểu, dễ quan sát, dễ thực hiện.

3. Bộ Poster An toàn tiêm chủng cung cấp các khuyến cáo đến người đi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trước, trong và sau khi tiêm chủng, nhằm khuyến khích người đi tiêm chủng chủ động, tích cực phối hợp cùng với cán bộ y tế thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn, góp phần ngăn chặn sự lây lan của dịch COVID-19 tại Việt Nam cũng như trên toàn Thế giới.

**II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

1. Bộ Poster An toàn tiêm chủng bao gồm 10 Poster khổ A2, được dùng để treo/dán tại các cơ sở y tế thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

Bộ Y tế được UNICEF Việt Nam, Australian Aid hỗ trợ, in 20.000 bộ Poster An toàn tiêm chủng, phân phối đến các địa phương, đơn vị.

2. Đối với 02 Poster NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 có thể sử dụng để truyền thông rộng rãi trên mạng xã hội (trên Facebook, Zalo...). 08 Poster còn lại chỉ sử dụng để truyền thông trong các cơ sở y tế thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

3. Trong quá trình chờ in ấn, phân phối Poster, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các bệnh viện/cơ sở y tế thực hiện tiêm chủng có thể sử dụng maket Bộ Poster An toàn tiêm chủng, bổ sung thêm các thông tin của địa phương, đơn vị (như: tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng...), in và sử dụng tại các điểm tiêm chủng của địa phương, đơn vị. Tuyệt đối không được thay đổi nội dung, thiết kế của các Poster.

4. Truy cập đường link để tải Bộ Poster An toàn tiêm chủng:

<https://1drv.ms/u/s!Amm0pPafka61gsNcnyFTXe0hxVqBTg?e=VaDPZh>

5. Bộ Poster An toàn tiêm chủng gồm 10 Poster khổ A2, chi tiết như sau:  
**02 Poster NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19** khuyến cáo dành cho người đi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

**NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19**  
(Dành cho người đi tiêm chủng)

**TRƯỚC KHI TIÊM CHỦNG**

- Đến đúng giờ tiêm chủng theo lịch hẹn.
- Đeo khẩu trang, giữ khoảng cách 1m với người khác.
- Không ăn uống, uống nước lọc.
- Không uống rượu bia, thuốc lá.
- Không đi du lịch, tiếp xúc với người khác.
- Không đi công tác, họp, tiếp xúc với người khác.
- Không đi học, làm việc.
- Không đi mua sắm, đi chợ.
- Không đi ăn uống, uống nước.
- Không đi tắm, gội.
- Không đi ra ngoài.
- Không đi công tác, họp, tiếp xúc với người khác.
- Không đi học, làm việc.
- Không đi mua sắm, đi chợ.
- Không đi ăn uống, uống nước.
- Không đi tắm, gội.
- Không đi ra ngoài.

**SAU KHI TIÊM CHỦNG**

- Theo dõi sức khỏe bản thân sau khi tiêm chủng.
- Chờ 30 phút tại chỗ để theo dõi phản ứng.
- Không đi ra ngoài, tiếp xúc với người khác.
- Không đi công tác, họp, tiếp xúc với người khác.
- Không đi học, làm việc.
- Không đi mua sắm, đi chợ.
- Không đi ăn uống, uống nước.
- Không đi tắm, gội.
- Không đi ra ngoài.

**NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19**  
(Dành cho người đi tiêm chủng)

**NÊN LÀM**

- Đeo khẩu trang và giữ khoảng cách 1m với người khác.
- Không ăn uống, uống nước lọc.
- Không uống rượu bia, thuốc lá.
- Không đi du lịch, tiếp xúc với người khác.
- Không đi công tác, họp, tiếp xúc với người khác.
- Không đi học, làm việc.
- Không đi mua sắm, đi chợ.
- Không đi ăn uống, uống nước.
- Không đi tắm, gội.
- Không đi ra ngoài.

**KHÔNG NÊN LÀM**

- Không tự ý bỏ về trước khi kết thúc theo dõi 30 phút tại chỗ để theo dõi phản ứng.
- Không tự ý đi mua sắm, đi chợ, tiếp xúc với người khác.
- Không tự ý đi công tác, họp, tiếp xúc với người khác.
- Không tự ý đi học, làm việc.
- Không tự ý đi mua sắm, đi chợ.
- Không tự ý đi ăn uống, uống nước.
- Không tự ý đi tắm, gội.
- Không tự ý đi ra ngoài.

**02 Poster Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19** (Hướng dẫn chi tiết tại Công văn 1374/BYT-DP ngày 17/3/2021 của Bộ Y tế)

**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC BUỔI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19**  
(Công văn số 1734/BYT-DP ngày 17/3/2021 của Bộ Y tế)

**THỰC HIỆN TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19**

- TIẾP NHẬN VÀ PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG**
  - Hướng dẫn, kiểm tra đối tượng tiêm chủng và người nhà đi cùng thực hiện khai báo y tế điện tử.
  - Phân loại người đi tiêm chủng theo đối tượng tiêm chủng (nếu đi tiêm chủng không mang).
  - Đeo khẩu trang, giữ khoảng cách 1m với người khác.
- CUNG CẤP PHIẾU ĐỒNG Ý TIÊM CHỦNG**
  - Hướng dẫn người được tiêm chủng đọc, điền thông tin và ký **PHIẾU ĐỒNG Ý TIÊM CHỦNG** nếu đồng ý tiêm chủng.
- SÀNG LỌC ĐỐI TƯỢNG TRƯỚC KHI TIÊM CHỦNG**
  - Thực hiện theo Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 19/3/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn tạm thời về khám sàng lọc trước khi tiêm vắc xin phòng COVID-19 của AstraZeneca.
  - Tư vấn cho đối tượng tiêm chủng hoặc người giám hộ về vắc xin phòng COVID-19 được tiêm chủng:
    - tác dụng, lợi ích của vắc xin và giải thích những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng.
    - thông báo tác dụng, hiệu lượng, chương trình của vắc xin.
    - tư vấn các thông tin về theo dõi sau tiêm chủng.
- THỰC HIỆN TIÊM CHỦNG AN TOÀN**
  - Thực hiện tiêm chủng đúng chỉ định, bảo đảm an toàn theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 34/2011/TT-BYT ngày 12/11/2010 của Bộ Y tế.
  - Sử dụng phích vắc xin để bảo quản vắc xin tại bàn tiêm chủng.
  - Các cơ sở tiêm chủng tại các bệnh viện đang điều trị bệnh nhân COVID-19 cần có tình hình và đánh giá nguy cơ trường hợp cần thiết yêu cầu nhân viên tham gia tiêm chủng mặc trang phục bảo hộ.
- SAU KHI TIÊM CHỦNG**
  - Theo dõi người được tiêm chủng ít nhất 30 phút sau tiêm chủng.
  - Hướng dẫn người được tiêm chủng hoặc người giám hộ theo dõi tại nhà trong vòng 24 giờ và tiếp tục theo dõi trong vòng 7 ngày sau tiêm chủng:
    - Theo dõi các dấu hiệu: toàn trạng, tình thần, ăn, ngủ, thải phân, tiểu, triệu chứng tại chỗ tiêm.
    - Thông báo cho nhân viên y tế nếu có dấu hiệu bất thường.
    - Liên hệ ngay với bệnh viện hoặc cơ sở y tế nếu sau tiêm chủng có một trong các dấu hiệu như sốt cao (>39°C), tím tái, khó thở... hoặc khi phản ứng thông thường kéo dài trên 24 giờ sau tiêm chủng.
    - Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.
    - Crx có khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng phải tiến hành cấp cứu, điều trị và báo cáo Sở Y tế trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận người bị tai biến.
- GHI CHÉP VÀ BÁO CÁO**
  - Ghi đầy đủ thông tin vào phiếu hoặc sổ tiêm chủng của đối tượng tiêm chủng và trên phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng.
  - Thông báo cho người được tiêm chủng về lịch tiêm mũi tiếp theo.
  - Ghi ngay tiêm chủng và ghi chép các sự cố bất lợi sau tiêm chủng trên phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng.
  - Sau khi hoàn thành lịch tiêm phải cấp cho người được tiêm chủng **PHIẾU XÁC NHẬN ĐÃ ĐƯỢC TIÊM CHỦNG**.
  - Báo cáo hàng ngày, định kỳ, đột xuất theo quy định của Bộ Y tế.

**HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC BUỔI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19**  
(Công văn số 1734/BYT-DP ngày 17/3/2021 của Bộ Y tế)

**PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19**

- Tiêm chủng vắc xin là biện pháp phòng bệnh hiệu quả, tuy nhiên vắc xin phòng COVID-19 có thể không phòng được bệnh hoàn toàn. Người được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 dù là có thể phòng được bệnh hoặc giảm mức độ nặng nếu mắc COVID-19. Sau khi được tiêm vắc xin phòng COVID-19 vẫn cần thực hiện đúng đủ Thông điệp 5K phòng, chống dịch COVID-19.
- Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 có thể gây ra một số biểu hiện tai chi tiêm hoặc toàn thân như sưng, đau chỗ tiêm, nhức đầu, buồn nôn, sốt, đau cơ... hoặc tai biến nặng sau tiêm chủng.
- Khi có triệu chứng bất thường về sức khỏe, người được tiêm chủng cần liên hệ với cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, khám và điều trị kịp thời.

Sau khi đã đọc các thông tin nêu trên, tôi đã hiểu về các nguy cơ và:

Đồng ý tiêm chủng  Không đồng ý tiêm chủng

..... ngày.....tháng.....năm 2021  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19**

Mũi 1: ngày ..... tháng ..... năm 2021.....	Mũi 2: ngày ..... tháng ..... năm 2021.....
Đơn vị tiêm chủng (Ký, đóng dấu)	Đơn vị tiêm chủng (Ký, đóng dấu)

# 03 Poster Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (Hướng dẫn chi tiết tại Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế):

## HƯỚNG DẪN TẠM THỜI KHÁM SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Quyết định 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế)

### PHÂN LOẠI 4 NHÓM ĐỐI TƯỢNG

Khám sàng lọc nhằm phân loại các đối tượng đủ điều kiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 để đảm bảo an toàn tiêm chủng, thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- NHÓM ĐỦ ĐIỀU KIỆN TIÊM CHỦNG**
  - Người từ 18 tuổi trở lên, không quá mãn với hoạt chất hoặc với bất kỳ tá dược nào liệt kê trong thành phần của vắc xin
- NHÓM TRỊ HOÀN TIÊM CHỦNG**
  - Đang mắc bệnh cấp tính
  - Phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con bằng sữa mẹ
  - Những người bị suy giảm khả năng đáp ứng miễn dịch, ung thư giai đoạn cuối, xạ gan mắt bừa
  - Trong vòng 14 ngày trước có điều trị corticoid liều cao (tương đương prednisolon ≥ 2 mg/kg/ngày trong ≥ 7 ngày), hoặc điều trị hóa trị, xạ trị
  - Trong vòng 90 ngày trước có điều trị immunoglobulin hoặc điều trị huyết tương của người bệnh COVID-19
  - Tiêm vắc xin khác trong vòng 14 ngày trước
  - Đã mắc COVID-19 trong vòng 6 tháng
  - Người trên 65 tuổi
  - Giảm tiểu cầu và/hoặc rối loạn đông máu
- NHÓM CẦN THẬN TRONG TIÊM CHỦNG: phải được khám sàng lọc kỹ và tiêm chủng trong bệnh viện**
  - Người có tiền sử dị ứng với các dị nguyên khác
  - Người có bệnh nền nặng, bệnh mạn tính chưa được điều trị ổn định
  - Người mất tri giác, mất năng lực hành vi
  - Người có bệnh mạn tính có phát hiện thấy bất thường dấu hiệu sống:
    - Mạch < 60 lần/phút hoặc > 100 lần/phút
    - Huyết áp:
      - + huyết áp tối thiểu < 60 mmHg hoặc > 90 mmHg
      - + huyết áp tối đa < 90 mmHg hoặc > 140 mmHg
    - Nhịp thở > 25 lần/phút và/hoặc SpO2 < 94% (nếu có)
- NHÓM CHỐNG CHỈ ĐỊNH**
  - Tiền sử phản vệ từ độ 2 trở lên tại lần tiêm trước hoặc với bất cứ thành phần nào của vắc xin

## HƯỚNG DẪN TẠM THỜI KHÁM SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Quyết định 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế)

### KHÁM SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG

- HỎI TIỀN SỬ BỆNH**
  - Tình trạng sức khỏe hiện tại tại các bệnh cấp tính đang mắc, đặc biệt là tình trạng bệnh gây COVID-19 đang sử dụng kháng sinh, thuốc kháng nấm, thuốc điều trị HIV (ARV).
  - Tiền sử tiêm vắc xin phòng COVID-19: khai thác chính xác loại và thời gian đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 (tất cả loại vắc xin phòng COVID-19 không thay thế được cho nhau).
  - Tiền sử dị ứng
    - Tiền sử bệnh dị ứng của cá nhân (viêm mũi dị ứng, hen phế quản...)
    - Tiền sử bệnh dị ứng của gia đình (bố, mẹ, con, anh chị em ruột...)
    - Các loại dị nguyên dị ứng dị ứng (còn trong thực phẩm, phấn hoa, bụi nhà, loài chó, mèo, phốt pho, thuốc phẩm...)
  - Tiền sử dị ứng nặng, bao gồm phản vệ
  - Tiền sử dị ứng với vắc xin và bất kỳ thành phần nào của vắc xin
  - Tiền sử tiêm vắc xin khác trong 14 ngày qua
  - Tiền sử mắc COVID-19
  - Tiền sử điều trị huyết tương từ người đã được điều trị khỏi COVID-19
  - Tiền sử suy giảm miễn dịch, ung thư, đang dùng thuốc corticoid, ức chế miễn dịch
  - Tiền sử bệnh nền
  - Tiền sử rối loạn đông máu/cúm máu hoặc đang dùng thuốc chống đông
  - Đang mang thai, phụ nữ đang nuôi con bằng sữa mẹ
- ĐÁNH GIÁ LÂM SÀNG**
  - Phát hiện các bất thường về dấu hiệu sống:
    - Đo thân nhiệt, huyết áp, nhịp mạch, Đếm nhịp thở và/hoặc SpO2 (nếu có) ở những người có bệnh nền hô hấp
  - Quan sát toàn trạng
  - Đánh giá mức độ tri giác: báo ý những người có bệnh nền nặng nằm liệt giường, mất tri giác, mất năng lực hành vi
  - Già nhận biết kỹ biểu hiện bất thường qua quan sát thấy ở người đến tiêm để báo lại về tiến sự sức khỏe
- KẾT LUẬN SAU KHÁM SÀNG LỌC**
  - Chỉ định **TIÊM CHỦNG NGAY** cho những trường hợp đủ điều kiện tiêm chủng
  - TRỊ HOÀN TIÊM CHỦNG** cho những trường hợp có các yếu tố phải trị hoàn tiêm chủng
  - Chuyển **TIÊM VẮC XIN TẠI BỆNH VIỆN** cho những trường hợp có các yếu tố thận trọng
  - KHÔNG** chỉ định tiêm cho những người có chống chỉ định tiêm chủng
- GHI CHÉP KHÁM SÀNG LỌC VÀ LƯU HỒ SƠ**
  - Người đến tiêm sau khi được tham khám, nếu đủ điều kiện tiêm chủng sẽ được tư vấn và ký **GIẤY CAM KẾT ĐÓNG Y TIÊM CHỦNG**.
  - Cán chức, lực lượng cơ sở tiếp nhận chủng của từng người vào phần mềm quản lý hồ sơ vắc xin toàn dân trên trang web tại <http://hok.kd.vn> theo quy định hiện hành.
  - Lưu **PHIẾU KHÁM SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG** và **PHIẾU CAM KẾT ĐÓNG Y TIÊM CHỦNG** tại điểm tiêm chủng trong thời gian 15 ngày.



## HƯỚNG DẪN TẠM THỜI KHÁM SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Quyết định 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ SỞ TIÊM CHỦNG

### PHIẾU SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Nam  Nữ

Ngày sinh: \_\_\_\_\_ Số điện thoại: \_\_\_\_\_

Nghề nghiệp: (Ghi theo nhóm đối tượng của Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021): \_\_\_\_\_

Đơn vị công tác: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

#### I. SÀNG LỌC

1. Bệnh cấp tính đang mắc	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
2. Tiền sử dị ứng ghi rõ	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
3. Tiền sử phản vệ từ độ 2 trở lên với bất kỳ tác nhân nào	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
4. Tiền sử tiêm vắc xin khác trong 14 ngày qua	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
5. Tiền sử bị COVID-19 trong vòng 6 tháng	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
6. Tiền sử điều trị huyết tương từ người đã được điều trị khỏi COVID-19 hoặc immunoglobulin trong vòng 90 ngày	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
7. Tiền sử suy giảm miễn dịch, ung thư, cắt lách, đang dùng thuốc ức chế miễn dịch, corticoid liều cao (đương đương hoặc hơn 2mg prednisolon/kg/ngày trong ít nhất 7 ngày)	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
8. Tiền sử rối loạn đông máu/cúm máu hoặc đang dùng thuốc chống đông	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
9. Đang mang thai, phụ nữ đang nuôi con bằng sữa mẹ	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
10. Bất thường dấu hiệu sống (ghi rõ) Nhiệt độ: độ C _____ Mạch: lần/phút _____ Huyết áp: mmHg _____ Nhịp thở: lần/phút; SpO2: % (nếu có) _____	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
11. Dấu hiệu bất thường khi nghe tim phổi	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
12. Rối loạn tri giác	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>

**KẾT LUẬN:**

- Đủ điều kiện tiêm chủng ngay (Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường)
- Chống chỉ định tiêm chủng vắc xin cùng loại (khi **CÓ** điểm bất thường tại mục 3)
- Trị hoàn tiêm chủng (khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9)
- Chuyển tiêm chủng và theo dõi tại bệnh viện (khi **CÓ** tại các mục 2, 10, 11, 12)
- Đề nghị chuyển đến: \_\_\_\_\_
- Ly do: \_\_\_\_\_

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2021  
Người thực hiện sàng lọc  
(Ký, ghi rõ họ và tên)



# 03 Poster Hướng dẫn xử trí phản vệ (hướng dẫn chi tiết tại Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế):

### SƠ ĐỒ TÓM TẮT VỀ CHẨN ĐOÁN VÀ XỬ TRÍ PHẢN VỆ

(Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế)

**1. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ**  
(Có thể chuyển độ, nặng lên rất nhanh)

**NHE (ĐỘ I)**

- Diphenhydramin: uống hoặc tiêm 1mg/kg
- Methylprednisolon: uống hoặc tiêm 1-2 mg/kg hoặc các thuốc tương tự
- Theo dõi sát mạch HA, y thức...

**NẶNG (ĐỘ II)**

**2. Xử trí ngay bằng ADRENALIN (ống 1mg/1ml)**  
Duy nhất cứu sống người bệnh

**TIÊM BẮP**

- Người lớn: 1/2 ống
- Trẻ em: 1/5-1/3 ống
- Nhắc lại sau mỗi 3-5 phút cho đến khi hết các dấu hiệu và hô hấp và tiêu hóa, huyết động ổn định
- Thiết lập sẵn đường truyền TM NaCl 0,9%

**NGUY KỊCH (ĐỘ III)**

**ĐƯỜNG TĨNH MẠCH**

Sau khi tiêm bắp adrenaline > 2 lần huyết áp không ổn, các dấu hiệu hô hấp và tiêu hóa nặng lên

- Nửa ống adrenaline pha loãng (1000mg + 1ml adrenaline, 1ml nước)
- Người lớn: 0,5 ml (50µg)
- Trẻ em: không áp dụng tiêm tĩnh mạch chậm
- Nửa ống adrenaline pha loãng tiêm tĩnh mạch chậm (tiêm adrenaline liên tục liều đầu 0,1 µg/kg/phút, chỉnh liều theo mạch và HA)

**Bảng tham khảo cách pha loãng Adrenalin với dung dịch NaCl 0,9% và tốc độ truyền tĩnh mạch chậm: 01 ống adrenalin 1mg pha với 250ml NaCl 0,9% (tính với 1ml dung dịch pha loãng có 4µg adrenalin)**

Cân nặng người bệnh (kg)	Liều truyền tĩnh mạch adrenalin khởi đầu (0,1µg/kg/phút)	Tốc độ (giọt/phút) với kim tiêm 1ml=20 giọt
Khoảng 80	2ml	40 giọt
Khoảng 70	1,75ml	35 giọt
Khoảng 60	1,50ml	30 giọt
Khoảng 50	1,25ml	25 giọt
Khoảng 40	1ml	20 giọt
Khoảng 30	0,75ml	15 giọt
Khoảng 20	0,5ml	10 giọt
Khoảng 10	0,25ml	5 giọt

### SƠ ĐỒ CHẨN ĐOÁN VÀ XỬ TRÍ PHẢN VỆ

(Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế)

**CHẨN ĐOÁN (PHỤ LỤC II)**

**PHẢN ĐỘ (PHỤ LỤC II)**

**NHE (ĐỘ I)**  
Chỉ có triệu chứng da:

- Mấy ngứa, ngứa, phù mạch xuất hiện nhanh
- Khô đỏ tấy ngứa, thờ ơ
- Pha bụng quá, nôn
- HA chưa có hoặc tăng
- Khuyết cơ sở hoàn thiện

**NẶNG (ĐỘ II)**

**NGUY KỊCH (ĐỘ III)**

Chỉ có triệu chứng da:  
- Mấy ngứa, ngứa, phù mạch xuất hiện nhanh

Đường tiêu hóa:  
- Đau bụng, nôn, tiêu chảy

Hô hấp:  
- Khó thở, thở nhanh, nông, rít rít

Huyết động:  
- Mạch yếu, hạ huyết áp

**XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG PHẢN VỆ**  
(Đặt người bệnh nằm đầu thấp)

**2. Xử trí ngay bằng ADRENALIN (ống 1mg/1ml)**  
Duy nhất cứu sống người bệnh

**XỬ TRÍ CẤP CỨU PHẢN VỆ (PHỤ LỤC III)**

**Diphenhydramin:**

- uống hoặc tiêm 1mg/kg

**Methylprednisolon:**

- uống hoặc tiêm 1-2 mg/kg tùy theo mức độ dị ứng, tránh các thuốc tương tự

**TIÊM BẮP**

- Người lớn: 1/2 ống
- Trẻ em: 1/5-1/3 ống
- Nhắc lại sau mỗi 3-5 phút cho đến khi hết các dấu hiệu và hô hấp và tiêu hóa huyết động ổn định
- Thiết lập sẵn đường truyền tĩnh mạch NaCl 0,9%

**ĐƯỜNG TĨNH MẠCH**

Sau khi tiêm bắp adrenaline > 2 lần huyết áp không ổn, các dấu hiệu hô hấp và tiêu hóa nặng lên

- Nửa ống adrenaline pha loãng (1000mg + 1ml adrenaline, 1ml nước)
- Người lớn: 0,5 ml (50µg)
- Trẻ em: không áp dụng tiêm tĩnh mạch chậm
- Nửa ống adrenaline pha loãng tiêm tĩnh mạch chậm (tiêm adrenaline liên tục liều đầu 0,1 µg/kg/phút, chỉnh liều theo mạch và HA)

**Mục tiêu duy trì HA tâm thu**

- Người lớn: > 90mmHg
- Trẻ em: > 70mmHg

**XỬ TRÍ TIẾP THEO (PHỤ LỤC III)**

Tiếp tục theo dõi mạch HA, nhịp thở...

**THEO DÕI (PHỤ LỤC III)**

**THEO DÕI:** Mạch, huyết áp 5-10 phút/lần – SpO2 khi tình trạng ổn định tiếp tục theo dõi 1-2 giờ/lần trong ít nhất 24 giờ tiếp theo (đối phản phân về 2 pha)

**KHUYẾN CÁO**

- Nhân viên y tế được phép tiêm adrenalin theo phác đồ khi xảy ra phản vệ
- Phác đồ theo dõi dị ứng thuốc - Khẩn cấp chuyên khoa dị ứng sau 4-6 tuần

Goi là tự huyết áp MU HA tâm thu < 90mmHg hoặc HA tâm > 30% so với HA tâm thu của người bệnh

### HỘP THUỐC CẤP CỨU PHẢN VỆ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế)

#### THÀNH PHẦN HỘP THUỐC CẤP CỨU PHẢN VỆ

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
1	Phác đồ, sơ đồ xử trí cấp cứu phản vệ (Phụ lục III, Phụ lục X)	bản	01
2	Bơm kim tiêm vô khuẩn		
	- Loại 10ml	cái	02
	- Loại 5ml	cái	02
	- Loại 1ml	cái	02
	- Kim tiêm 14-16	cái	02
3	Bông tiết trùng tẩm cồn	gói/hộp	01
4	Dây garo	cái	02
5	Adrenalin 1mg/1ml	ống	05
6	Methylprednisolon 40mg	lọ	02
7	Diphenhydramin 10mg	ống	05
8	Nước cất 10ml	ống	03

#### TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THUỐC TỐI THIỂU CẤP CỨU PHẢN VỆ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- Oxy
- Bóng AMBU và mặt nạ người lớn và trẻ nhỏ
- Bơm xịt salbutamol
- Bộ đặt nội khí quản và/hoặc bộ mở khí quản và/hoặc mask thanh quản
- Nhũ dịch Lipid 20% lọ 100ml (02 lọ) đặt trong tủ thuốc cấp cứu tại nơi sử dụng thuốc gây tê, gây mê
- Các thuốc chống dị ứng đường uống
- Dịch truyền: natriclorid 0,9%.

**Phụ lục****KẾ HOẠCH****Phân bổ Bộ Poster An toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /04/2021 của Bộ Y tế)*

- **01 Bộ Poster An toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 bao gồm 10 Poster khổ A2**

TT	Tỉnh	Tổng số huyện	Tổng số xã	Số lượng (5/tỉnh + 5/huyện + 1/xã)	Tổng số phân bổ (Bộ)
	<b>Tổng số</b>				<b>20.000</b>
<b>I</b>	<b>Chương trình Tiêm chủng mở rộng quốc gia: tiếp nhận và phân phối cho các đơn vị, bao gồm cả số tài liệu phân bổ cho điểm tiêm chủng của Quân đội, Công an</b>				<b>4.650</b>
<b>II</b>	<b>Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) 63 tỉnh, thành phố</b>	<b>711</b>	<b>11.182</b>	<b>15.052</b>	<b>15.350</b>
1	Hà Nội	30	584	739	740
2	Hải Phòng	15	25	05	310
3	Thái Bình	8	86	31	340
4	Nam Định	10	29	84	290
5	Hà Nam	6	16	51	160
6	Ninh Bình	8	45	90	190
7	Thanh Hoá	27	635	775	780
8	Bắc Giang	10	230	285	290
9	Bắc Ninh	8	126	171	180
10	Phú Thọ	13	277	347	350
11	Vĩnh Phúc	9	137	187	190
12	Hải Dương	12	255	320	320
13	Hưng Yên	10	161	216	220
14	Thái Nguyên	9	180	230	230
15	Bắc Cạn	8	122	167	170
16	Quảng Ninh	14	186	261	270
17	Hoà Bình	11	210	270	270
18	Nghệ An	21	480	590	590
19	Hà Tĩnh	13	261	331	340
20	Lai Châu	8	108	153	160
21	Lạng Sơn	11	226	286	290
22	Tuyên Quang	7	141	181	190
23	Hà Giang	11	195	255	260
24	Cao Bằng	13	199	269	270
25	Yên Bái	9	180	230	230
26	Lào Cai	9	164	214	220

27	Sơn La	12	204	269	270
28	Điện Biên	10	130	185	190
29	Quảng Bình	8	159	204	210
30	Quảng Trị	9	141	191	200
31	Thừa Thiên Huế	9	152	202	210
32	Đà Nẵng	7	56	96	100
33	Quảng Nam	18	244	339	340
34	Quảng Ngãi	14	184	259	260
35	Bình Định	11	159	219	220
36	Phú Yên	9	148	198	200
37	Khánh Hòa	9	137	187	190
38	Bình Thuận	10	127	182	190
39	Ninh Thuận	7	65	105	110
40	Kon Tum	10	102	157	160
41	Gia Lai	17	222	312	320
42	Đắk Lắk	15	184	264	270
43	Đắk Nông	8	71	116	120
44	TP. Hồ Chí Minh	24	319	444	450
45	Bà Rịa - Vũng Tàu	8	82	127	130
46	Đồng Nai	11	170	230	230
47	Tiền Giang	11	173	233	240
48	Long An	15	192	272	280
49	Lâm Đồng	12	147	212	220
50	Tây Ninh	9	95	145	150
51	Cần Thơ	9	85	135	140
52	Sóc Trăng	11	109	169	170
53	An Giang	11	156	216	220
54	Bến Tre	9	164	214	220
55	Trà Vinh	9	106	156	160
56	Vĩnh Long	8	109	154	160
57	Đồng Tháp	12	144	209	210
58	Bình Dương	9	91	141	150
59	Bình Phước	11	111	171	180
60	Kiên Giang	15	145	225	230
61	Cà Mau	9	101	151	160
62	Bạc Liêu	7	64	104	110
63	Hậu Giang	8	76	121	130